

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Quang

2. Ông Hứa Quang Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu U, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1996 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường L, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ;nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1976; có chồng Trương Đình Q, sinh năm 1994 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013 và con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền sự: Vào ngày 19 tháng 11 năm 2021, bị Công an phường A, thị xã B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền với số tiền 750.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tiền nói trên.

Tiền án: Tại Bản án số: 155/2019/HS-PT, ngày 16 tháng 5 năm 2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo chưa chấp hành phạt trên với lý do được hoãn thi thành án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15

tháng 8 năm 2022. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Đỗ Ngọc L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo U là người đang có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chưa chấp hành hình phạt là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng giữa tháng 7/2022, do chưa tìm được nơi ở ổn định, nên U gặp anh D là bạn, đang sinh sống và kinh doanh cà phê tại Hoa Viên H, thuộc tổ dân phố 4, phường An, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, để xin ở nhờ một thời gian, thì anh D đồng ý. Khoảng 11 giờ 00 ngày 18 tháng 7 năm 2022, để có ma túy sử dụng U đã đi bộ ra đường Hồ Chí Minh (quốc lộ 14) xin đi nhờ xe mô tô của một người đi đường (không rõ nhân thân lai lịch) đến khu vực rừng cây cao su thuộc địa phận xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy (Vì thông qua bạn bè xã hội Uyên đã gặp và biết được khu vực này có người đàn ông tên Trọng, không rõ nhân thân lai lịch bán ma túy). Đến nơi, U gặp và nhờ T mua ma túy đá số tiền 1.000.000 đồng, thì T đồng ý và hẹn U ngày hôm sau quay lại để lấy ma túy, sau đó U đưa cho T 1.000.000 đồng, rồi đón xe đi về lại quán cà phê Hoa Viên H. Trưa ngày 19 tháng 7 năm 2022, U đón xe mô tô của người đi đường để nhờ chở đến địa điểm như đã hẹn để gặp T lấy ma túy. Đến nơi U gặp T, thì T đưa cho U 01 túi nylon trong suốt, bên trong có đựng 15 gói nilong trong suốt ma túy đá, sau đó U cất giấu gói ma túy ở trong người, rồi đón xe mô tô của người đi đường về lại quán cà phê Hoa Viên H, cất giấu số lượng ma túy trên ở giường ngủ của mình, để khi nào cần thì lấy ra sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21 tháng 7 năm 2022, khi U đang ở tại quán cà phê Hoa Viên H, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ trên giường ngủ của U 01 gói nilong trong suốt, bên trong có 15 gói nilong trong suốt, U khai là ma túy đá mua về để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số: 712/KL-GĐMT-PC09 ngày 28 tháng 7 năm 2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 15 gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng: 1,8566 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 996/KL-GĐĐV ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận dấu vân tay trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với dấu vân tay trên mẫu so sánh ký hiệu M là của cùng một người.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Tại Bản Cáo trạng số: 40/CT - VKSBH, ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu U từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù tại Bản án số: 155/2019/HS-PT, ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối lượng 1,7821 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Hoa Viên H, thuộc tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, phát hiện bắt quả tang bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ của bị cáo khối lượng 1,8566 gam, sau giám định xác định là ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLX-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy còn góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có 01 tiền án chưa chấp hành phạt vì lý do nuôi con dưới 36 tháng tuổi nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục để bị cáo có điều kiện từ bỏ ma túy và trở thành công dân sống có ích cho xã hội và tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy khối lượng 1,7821 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu U 03 (Ba) năm tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù tại Bản án số: 155/2019/HS-PT, ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối lượng 1,7821 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

(Đặc điểm vật chứng được mô tả tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án)

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu U phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bá Nhất